

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH VIÊN HUẾ

NGUYỄN THỊ THU HÀ\*

Ngày nhận bài: 15/10/2016; ngày sửa chữa: 20/10/2016; ngày duyệt đăng: 22/11/2016.

**Abstract:** The article shows that management of life skills for students in branches of Hue University does not meet the requirements of higher education. This situation roots from inefficient teaching method of life skills, lack of cooperation of education institutions, poor material facilities and poor in teachers' and students' awareness of importance of life skills education. This requires education managers to find out solutions to improve efficiency of life skills education for students in branches of Hue University.

**Keywords:** University, student, life skills education, managers, lecturers.

1. Đại học (ĐH) Huế được thành lập theo Nghị định số 30-CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ. Tính đến tháng 8/2015, ĐH Huế hiện có 8 cơ sở giáo dục ĐH thành viên. Sứ mệnh của ĐH Huế là thúc đẩy sự nghiệp phát triển vùng tại miền Trung - Tây Nguyên và cả nước bằng việc đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao và các sản phẩm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ thiết thực và hiệu quả. Tầm nhìn đến năm 2020, ĐH Huế sẽ là: - Một ĐH được xếp hạng trong số 50 trường ĐH hàng đầu Đông Nam Á; - Một ĐH hoạt động theo các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng quốc gia và khu vực; - Là một bộ phận cốt lõi trong hạ tầng cơ sở xã hội của miền trung Việt Nam; là cơ sở tiên phong, nòng cốt cho hệ thống giáo dục vùng.

Năm 2015, chúng tôi thiết kế bảng hỏi và tiến hành khảo sát điều tra 276 viên chức quản lý (VCQL), giảng viên (GV), cán bộ đoàn (CBĐ), hội và 542 sinh viên (SV) của 8 trường ĐH thành viên ĐH Huế: Cơ quan ĐH Huế (24); Trường ĐH Sư phạm (24 và 66); Trường ĐH Khoa học (31 và 63); Trường ĐH Kinh tế (41 và 104); Trường ĐH Ngoại ngữ (32 và 40); Trường ĐH Nông Lâm (31 và 55); Trường ĐH Luật (30 và 91); Trường ĐH Nghệ thuật (26 và 72); và Trường ĐH Y Dược (37 và 51) đã tham gia trả lời bảng hỏi.

2. Nội dung khảo sát. Để tìm hiểu thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) cho SV tại ĐH Huế, chúng tôi tìm hiểu 4 hoạt động sau:

2.1. Công tác lập kế hoạch GDKNS cho SV. Lập kế hoạch là chức năng cơ bản nhất trong các

chức năng quản lý, có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển và tồn tại của mỗi tổ chức. Kết quả khảo sát từ VCQL, GV, CBĐ, hội và SV cho thấy công tác lập kế hoạch GDKNS cho SV ĐH Huế hiện đang được thực hiện chưa tốt (ĐTB=3,12; ĐLC=0,71 và ĐTB=3,21; ĐLC=0,65).

Nội dung được VCQL, GV, CBĐ, hội và SV đánh giá cao nhất là "Kế hoạch GDKNS được phổ biến và công khai trong trường" cũng chỉ ở mức thấp (ĐTB=3,24; ĐLC=0,92 và ĐTB=3,29; ĐLC=0,89). Các nội dung được đánh giá thấp nhất là "Lập kế hoạch GDKNS trong kế hoạch tổng thể công tác giáo dục toàn diện cho SV" (ĐTB=3,05; ĐLC=0,84 và ĐTB=3,14; ĐLC=0,85) và "Lập kế hoạch GDKNS riêng biệt trên cơ sở nắm vững mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức tổ chức GDKNS cho SV" (ĐTB=3,04; ĐLC=0,71 và ĐTB=3,15 và ĐLC=0,84). Ngoài ra, công tác lập kế hoạch GDKNS cho SV ĐH Huế cũng chưa thu hút sự tham gia của các chủ thể quản lý và các lực lượng giáo dục, việc lập kế hoạch chưa có dự kiến được mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, người học và giải pháp thực hiện, và kế hoạch GDKNS cũng chưa có các chuẩn đánh giá rõ ràng.

Theo ý kiến trao đổi với VCQL và SV, công tác lập kế hoạch GDKNS cho SV ĐH Huế hiện chủ yếu mang tính hình thức. Khi được hỏi về công tác lập kế hoạch GDKNS cho SV trong nhà trường, có VCQL cho rằng nội dung này nhà trường đang thực hiện chưa

\* Đại học Huế

tốt, các kế hoạch mới chỉ được lồng ghép, dừng lại ở hình thức báo cáo mà chưa đi vào thực tiễn (ý kiến của một VCQL Trường ĐH Kinh tế - ĐH Huế). Một SV khi được hỏi cũng trả lời rằng: “Em nhận thấy nhà trường có thông báo tổ chức các khóa học GDKNS, nhưng các khóa học này đều có thu phí, còn việc GDKNS không thu phí thì chủ yếu thông qua các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ của trường. Tuy nhiên, công tác này chưa hiệu quả vì nhiều nội dung có trong thông báo đầu năm nhưng lại không thực hiện được” (ý kiến của một SV Trường ĐH Sư phạm - ĐH Huế).

Thực tế ở ĐH Huế cũng cho thấy, công tác lập kế hoạch GDKNS cho SV chưa thực sự được lãnh đạo các cấp quan tâm. Kế hoạch GDKNS cho SV chủ yếu được lồng ghép vào các kế hoạch khác mà chưa có kế hoạch chi tiết, cụ thể về nội dung, đối tượng, thời gian, kinh phí, lực lượng phối hợp và kiểm tra, đánh giá, khen thưởng. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiệu quả hoạt động GDKNS cho SV ĐH Huế chưa cao.

Kết quả phân tích Independent - Samples T Test cũng cho thấy, có sự khác biệt ý kiến giữa VCQL, GV, CBĐ, hội so với việc đánh giá của SV về thực trạng công tác lập kế hoạch GDKNS cho SV ĐH Huế ở 03 nội dung: *Lập kế hoạch GDKNS riêng biệt trên cơ sở nắm vững mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức tổ chức GDKNS cho SV* ( $t(816)=2,07^{***}$ ); *Lập kế hoạch có dự kiến được mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, người học và giải pháp thực hiện* ( $t(816)=2,43^{**}$ ); và *Lập kế hoạch GDKNS trong kế hoạch tổng thể công tác giáo dục toàn diện cho SV* ( $t(816)=1,56^*$ ).

(Ghi chú: \*:  $p<0,05$ ; \*\*:  $p<0,01$ ; \*\*\*:  $p<0,001$ )

**2.2. Công tác tổ chức hoạt động và tổ chức bộ máy quản lý GDKNS cho SV.** Tổ chức hoạt động và tổ chức bộ máy quản lý GDKNS cho SV có vai trò quan trọng trong việc thực hiện thành công các kế hoạch đặt ra hướng tới đạt mục tiêu giáo dục toàn diện trong nhà trường. Những năm gần đây, công tác này đang được ĐH Huế quan tâm thực hiện và ngày càng hoàn thiện, tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy công tác tổ chức hoạt động và tổ chức bộ máy quản lý GDKNS cho SV ĐH Huế vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế (ĐTB=3,08; ĐLC=0,79 và ĐTB=3,31; ĐLC=0,88).

Theo đánh giá của VCQL, GV, CBĐ, hội ở ĐH Huế, những hạn chế lớn nhất trong công tác tổ chức hoạt động và tổ chức bộ máy quản lý GDKNS cho SV đó là: - Chưa xây dựng được bộ máy quản lý GDKNS cho SV từ cấp hệ thống (ĐH) đến các trường thành viên, cấp khoa (ĐTB=3,02; ĐLC=0,98); - Chương

trình, nội dung tập huấn nâng cao năng lực cho các chủ thể quản lý GDKNS cho SV chưa đáp ứng được yêu cầu (ĐTB=3,04; ĐLC=0,87); - Chưa xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, thành viên trong bộ máy quản lý GDKNS cho SV (ĐTB=3,08; ĐLC=0,88). Ngoài ra, việc xác định mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ, hợp tác giữa các bộ phận, thành viên trong bộ máy quản lý GDKNS cho SV cũng chưa tốt, việc tổ chức các hoạt động GDKNS cũng chưa phong phú và đa dạng.

Kết quả khảo sát ở đối tượng SV cũng nhận được sự đồng tình về hạn chế lớn nhất trong công tác tổ chức hoạt động và tổ chức bộ máy quản lý GDKNS cho SV đó là chưa xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, thành viên trong bộ máy quản lý GDKNS cho SV (ĐTB=3,21; ĐLC=0,82).

Kết quả phân tích Independent - Samples T Test nội dung này cho thấy, có sự khác biệt ý kiến giữa VCQL, GV, CBĐ, hội so với việc đánh giá của SV về thực trạng công tác tổ chức hoạt động và tổ chức bộ máy quản lý GDKNS cho SV ĐH Huế ở 2 nội dung: *Tổ chức các hoạt động GDKNS phong phú, đa dạng* ( $t(816)=4,56^{***}$ ) và *Chương trình, nội dung tập huấn nâng cao năng lực cho các chủ thể quản lý GDKNS* ( $t(816)=3,66^*$ ).

(Ghi chú: \*:  $p<0,05$ ; \*\*\*:  $p<0,001$ )

**2.3. Công tác chỉ đạo thực hiện GDKNS cho SV.** Kết quả khảo sát từ VCQL, GV, CBĐ, hội và SV ĐH Huế cho thấy, công tác chỉ đạo thực hiện GDKNS cho SV ĐH Huế được thực hiện chưa tốt. Kết quả phân tích Independent - Samples T Test cũng cho thấy, không có sự khác biệt ý kiến giữa VCQL, GV, CBĐ, hội so với đánh giá của SV về công tác này. Cụ thể như sau:

**2.3.1. Chỉ đạo thực hiện mục tiêu, nguyên tắc GDKNS cho SV.** GDKNS cho SV có mục tiêu là phát triển năng lực tâm lý - xã hội của SV để vượt qua những thách thức của cuộc sống, đồng thời làm thay đổi hành vi, thói quen có thể gây rủi ro, mang lại hậu quả tiêu cực thành những hành vi mang tính xây dựng, tích cực, hiệu quả để nâng cao chất lượng cuộc sống cá nhân và góp phần phát triển bền vững cho xã hội. Để thực hiện mục tiêu, nguyên tắc đó, cần phải thực hiện 4 nội dung trên. Kết quả khảo sát cho thấy công tác này đang được thực hiện chưa tốt.

Theo đánh giá của VCQL, GV, CBĐ, hội và SV ĐH Huế, các nội dung chỉ nhận được ĐTB chung là 3,28. Điều này cho thấy công tác chỉ đạo thực hiện mục tiêu, nguyên tắc GDKNS cho SV ĐH Huế đang

còn nhiều hạn chế, dẫn đến GDKNS cho SV chưa đạt được hiệu quả như mong muốn: - Chưa thống nhất được nhận thức GDKNS là một bộ phận thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho SV; - GDKNS cho SV ĐH Huế chưa gắn liền với đời sống thực tiễn của xã hội, của cả nước và của địa phương; - GDKNS cho SV chưa được thực hiện tốt theo nguyên tắc tập thể (hướng dẫn SV tham gia hoạt động tập thể; giáo dục các phẩm chất, kĩ năng bằng sức mạnh tập thể; giáo dục SV tinh thần vì tập thể); - Chưa nắm vững đặc điểm, hoàn cảnh cá nhân của mỗi SV.

*2.3.2. Chỉ đạo thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức GDKNS cho SV.* Kết quả khảo sát từ VCQL, GV, CBĐ, hội và SV ĐH Huế cho thấy, công tác chỉ đạo thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức GDKNS cho SV ĐH Huế được thực hiện chưa tốt (ĐTB=3,20; ĐLC=0,76 và ĐTB=3,30; ĐLC=0,75).

Giáo dục tư tưởng, tình cảm, lối sống, cách ứng xử cho SV, tổ chức lôi cuốn SV vào những hoạt động lành mạnh, có tính chất giáo dục là nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Để thực hiện được điều này, đòi hỏi công tác chỉ đạo thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức GDKNS cho SV phải được thực hiện tốt. Trong số các nội dung chúng tôi đưa ra, nội dung "Chỉ đạo thực hiện GDKNS thông qua các môn học ngoại khóa, các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng" và "Chỉ đạo thực hiện GDKNS thông qua các tổ chức tự quản của SV" có ĐTB cao nhất, điều này cũng cho thấy đây là 2 hình thức được thực hiện nhiều nhất trong GDKNS cho SV ĐH Huế. Những nội dung chỉ đạo còn lại có ĐTB thấp, số liệu đó cũng phản ánh lãnh đạo các cấp ở ĐH Huế chưa thực sự quan tâm chỉ đạo đến các nội dung khác. Trong đó, nội dung "Chỉ đạo các chủ thể giáo dục nắm vững 10 nhóm kĩ năng sống cần giáo dục cho SV" có ĐTB thấp nhất. Thực tế cũng cho thấy, không ít VCQL, GV, CBĐ, hội và SV ĐH Huế không nắm được 10 nhóm kĩ năng sống cần được giáo dục mà chúng tôi đưa ra.

*2.3.3. Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện, phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ GDKNS cho SV. Công tác chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện, phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ GDKNS cho SV ĐH Huế được thực hiện chưa tốt.* Kết quả khảo sát cho thấy, ĐH Huế đã chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện, phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ GDKNS cho SV qua việc xây dựng được hệ thống phòng học đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh học đường, có trang thiết bị âm thanh hỗ trợ hoạt động giảng dạy và rèn luyện kĩ năng sống cho SV; Trang bị đầy đủ máy chiếu, các phòng chức năng, câu lạc bộ phục vụ hoạt

động giáo dục và rèn luyện kĩ năng sống; có Giáo trình, tài liệu về kĩ năng sống và GDKNS; và có Hệ thống thông tin phục vụ giáo dục và rèn luyện kĩ năng sống cho SV. Tuy nhiên, hầu hết các nội dung này được dùng chung cho tất cả các hoạt động dạy và học trong nhà trường, không những thế, các nội dung này còn được ưu tiên cho các hoạt động chính khóa, ĐTB của các nội dung này được đánh giá chưa cao, điều này cho thấy đây cũng chính là một trong những hạn chế mà ĐH Huế cần khắc phục để đạt hiệu quả cao trong công tác GDKNS cho SV trong thời gian tới.

*2.3.4. Chỉ đạo phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong GDKNS cho SV.* Kết quả khảo sát từ VCQL, GV, CBĐ, hội và SV ĐH Huế cho thấy, công tác chỉ đạo phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong GDKNS cho SV ĐH Huế được thực hiện chưa tốt (ĐTB=3,29; ĐLC=0,87 và ĐTB=3,24; ĐLC=0,72).

Thực tế cũng cho thấy: - Trong những năm qua, các lực lượng giáo dục bên trong nhà trường đã có sự phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động GDKNS cho SV. Tuy nhiên mức độ và hiệu quả của sự phối hợp đó là chưa cao. Các hoạt động GDKNS cũng đã được tổ chức dưới nhiều hình thức, nhưng nhìn chung còn mang tính cục bộ, riêng lẻ. Lực lượng chủ yếu tham gia GDKNS cho SV ĐH Huế là Đoàn Thanh niên, Hội SV, Phòng Công tác SV và thường vắng mặt Ban Giám hiệu trường, cán bộ quản lí, lãnh đạo các khoa, phòng/ ban, và GV; - Công tác chỉ đạo phối kết hợp các lực lượng giáo dục bên trong và bên ngoài nhà trường (gia đình, các tổ chức chính quyền, đoàn thể địa phương) cũng được thực hiện chưa tốt. Thể hiện qua việc sự phối hợp chưa thường xuyên, nội dung phối hợp chủ yếu là tuyên truyền mang tính một chiều, chưa tạo ra được mối tương tác tích cực giữa các chuyên gia (báo cáo viên) và SV, chưa tạo ra được không khí vui tươi, hào hứng ở SV nên hiệu quả thu được sau những buổi tổ chức còn nhiều hạn chế.

#### **4. Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho SV**

Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho SV có vai trò quan trọng trong việc tìm ra, khẳng định những ưu điểm, phát hiện những hạn chế, sai sót, kịp thời thực hiện điều chỉnh cần thiết để hoạt động đi đúng hướng, đảm bảo thực hiện mục tiêu quản lí. Kết quả khảo sát cho thấy, công tác này đang được thực hiện chưa tốt tại ĐH Huế (ĐTB=3,17; ĐLC=0,78 và ĐTB=3,26; ĐLC=0,72).

Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho SV ĐH Huế được thực hiện chưa tốt thể hiện ở

các nội dung: - Chưa nắm mục đích, tiêu chuẩn, tiêu chí một cách cụ thể, rõ ràng; - Lực lượng kiểm tra, đánh giá chưa được chuẩn bị một cách tốt nhất; - Kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho SV hàng năm chưa được chuẩn bị tốt; - Việc đánh giá, rút kinh nghiệm, thực hiện các điều chỉnh kịp thời sau đánh giá chưa được thực hiện một cách nghiêm túc, đầy đủ.

Trong công tác quản lý, nếu các nhà quản lý thiếu kiểm tra, đánh giá, hoặc thực hiện công tác này chưa tốt thì coi như đã đánh mất chức năng quản lý của mình. Không thực hiện tốt khâu quan trọng này, người quản lý sẽ không thể đánh giá được chính xác mức độ và hiệu quả của việc thực hiện kế hoạch đã đề ra, không thể rút ra được những bài học kinh nghiệm quý giá để có sự điều chỉnh trong quá trình thực hiện kế hoạch. Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho SV cần được ĐH Huế quan tâm thực hiện nhằm đảm bảo sự công bằng, chính xác, thường xuyên và liên tục hơn. Có như vậy mới phát huy được vai trò của người quản lý, từ đó nâng cao hiệu quả công tác GDKNS cho SV trong toàn ĐH Huế.

**3. Kỹ năng sống của SV ĐH Huế nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển toàn diện của mục tiêu giáo dục ĐH.** Nguyên nhân chính là do công tác GDKNS, quản lý GDKNS cho SV ĐH Huế được thực hiện chưa tốt. Cụ thể như sau:

Việc GDKNS cho SV ĐH Huế chủ yếu được thực hiện thông qua sinh hoạt các câu lạc bộ của trường. Các phương pháp, hình thức tổ chức GDKNS cho SV ĐH Huế cũng được thực hiện chưa tốt. Mặc dù đã có sự quan tâm đầu tư, nhưng nhìn chung cơ sở vật chất và các điều kiện thực hiện hoạt động GDKNS cho SV ĐH Huế là chưa đảm bảo. Chưa có sự chia sẻ và tham gia của nhiều lực lượng (các chủ thể) trong GDKNS cho SV, lực lượng tham gia GDKNS cho SV ĐH Huế chủ yếu là Đoàn Thanh niên, Hội SV.

Mặc dù đã có nhận thức đúng về tầm quan trọng của GDKNS trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện của các trường ĐH trong giai đoạn hiện nay, tuy nhiên vẫn còn không ít VCQL, GV, CBĐ, hội, cũng như SV chưa có nhận thức một cách đầy đủ, cụ thể về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác này đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội, đối với việc đánh giá chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục ĐH, và đối với việc thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện của các trường ĐH. Quản lý GDKNS cho SV ĐH Huế vẫn còn nhiều hạn chế trong công tác lập kế hoạch; tổ chức hoạt động và tổ chức bộ máy quản lý GDKNS; chỉ đạo thực hiện GDKNS; và kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho SV.

Thực trạng trên đòi hỏi, cần thiết phải xây dựng các biện pháp quản lý GDKNS cho SV nhằm nâng cao hiệu quả GDKNS cho SV ĐH nói chung và SV ĐH Huế nói riêng trong bối cảnh hiện nay. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thanh Bình (2010). *Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Bộ GD-ĐT (2010). *Giáo dục kỹ năng sống trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường trung học phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Bộ GD-ĐT (2014). *Thông tư Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên*.
- [4] Bộ GD-ĐT (2014). *Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/02/2014 của Bộ GD-ĐT “Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa”*.
- [5] Nguyễn Công Khanh (2013). *Phương pháp giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Phạm Thế Kiên (2016). *Quản lý đội ngũ viên chức hành chính trong các đại học vùng ở Việt Nam*. Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

---

## Hướng dẫn học sinh lớp 12...

(Tiếp theo trang 50)

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Geoffrey Petty (2002). *Dạy học ngày nay* (Tài liệu dịch của Dự án Việt - Bỉ).
- [2] Flewelling, G.&Higginson, W. (2002). *Teaching with rich learning tasks: A handbook*. Australian Association of Mathematics Teachers, Adelaide.
- [3] Nguyễn Bá Kim (2004). *Phương pháp dạy học môn Toán*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Bùi Văn Nghị (2009). *Vận dụng lý luận vào dạy học môn Toán phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Wilson Jenny - Jan Wing Leslie (2009). *Focus on Inquiry: A teacher's Guide to Implementing Inquiry-based Learning*. NXB Curriculum Corporation.
- [6] Trần Bá Hoàn (2006). *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*. NXB Đại học Sư phạm.
- [7] Trần Bá Hoàn - Nguyễn Đình Khuê - Đào Như Trang (2003). *Áp dụng dạy và học tích cực trong môn Toán*. NXB Đại học Sư phạm.